

VINACAPITAL-VIBF

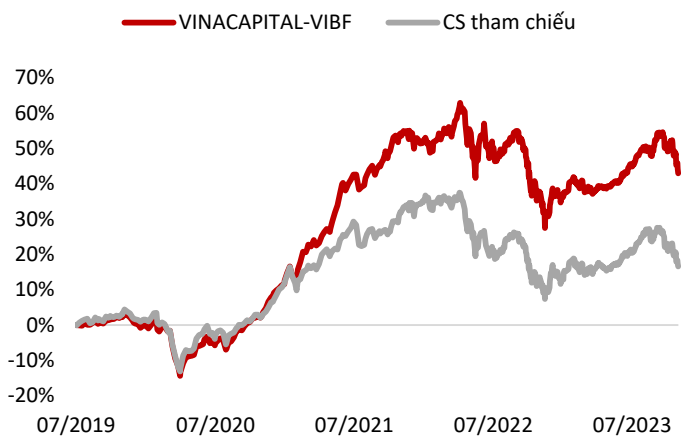
Chiến lược đầu tư

Mục tiêu của Quỹ là giúp nhà đầu tư tiếp cận được những cổ phiếu tiềm năng đồng thời đầu tư vào trái phiếu để giảm thiểu rủi ro biến động giá. Chiến lược phân bổ của Quỹ là 50:50.

Quỹ sẽ tập trung đầu tư vào danh mục các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, có thị phần lớn, năng lực quản trị tốt, tình hình tài chính vững mạnh và đang được định giá hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng trong tương lai của công ty.

Quỹ cũng sẽ đầu tư vào trái phiếu, giấy tờ có giá và các sản phẩm có thu nhập cố định khác được phát hành bởi những công ty uy tín, có lợi nhuận bền vững và khả năng đáp ứng nguồn vốn tốt, trong khi vẫn đáp ứng được tỷ suất sinh lời yêu cầu của nhà đầu tư.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VINACAPITAL-VIBF

	VINACAPITAL-VIBF	CSTC
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	403.3	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	14,290.2	
Lợi nhuận tháng 10/2023 (%)	(5.3)	(5.2)
Lợi nhuận từ đầu năm 2023 (%)	4.9	3.8
Lợi nhuận trung bình 3 năm (%)	11.7	4.6
Lợi nhuận trung bình hàng năm từ khi thành lập (%)	8.6	3.6
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	42.9	16.6

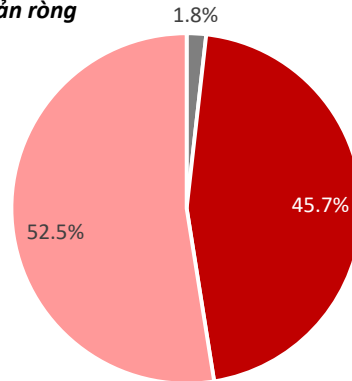
*CSTC: Chỉ số tham chiếu (Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com

Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



■ Tiền mặt ■ CD & Trái phiếu & Tiền gửi NH ■ Cổ phiếu

Thông tin quỹ

Ngày thành lập	02/07/2019
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0.0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng 1.5% >= 12 tháng 0.5% >= 24 tháng
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hằng ngày, từ Thứ Hai đến Thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu (CSTC)	Bình quân của VN-Index và lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của Vietcombank

Chỉ số danh mục cổ phiếu

	VINACAPITAL-VIBF	CSTC
Chỉ số P/E 2023 (x)	8.7	10.6
Chỉ số P/B 2023 (x)	1.8	1.5
Chỉ số ROE 2023 (%)	17.4	13.9
Lợi suất cổ tức (%)	3.0	3.3
Số lượng chứng khoán	22	416

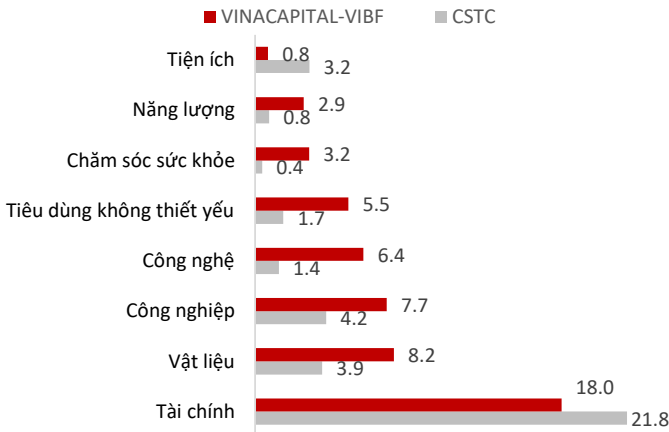
Chỉ số danh mục trái phiếu

Thời gian đáo hạn bình quân (năm)	0.7
Lợi suất khi đáo hạn (%)	8.1

Nguồn: Bloomberg, dự báo của VinaCapital

Phân bố theo ngành

% Giá trị tài sản ròng



Danh mục đầu tư lớn

Tên	Ngành	Tỷ trọng (%)
FPT	Công nghệ	6.4
MBB	Tài chính	5.9
VCB	Tài chính	4.2
ACB	Tài chính	3.6
PNJ	Tiêu dùng không thiết yếu	3.1
KDHH2225001	Bất động sản	8.9
TN1122016	Bất động sản	6.1
BAF122029	Tiêu dùng thiết yếu	5.1

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VIBF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp, tổng lượng phát hành đạt 27,9 nghìn tỷ đồng, là mức tăng trưởng vượt bậc so với mức chỉ 535 tỷ đồng của năm trước. Có 26 đợt phát hành, chủ yếu thuộc lĩnh vực ngân hàng và bất động sản. Trong đó, ngành ngân hàng chiếm đa số với trên 60% thị phần tổng giá trị phát hành, lên tới 17,1 nghìn tỷ đồng. Kỳ hạn và lãi suất bình quân của các trái phiếu này lần lượt là 4,2 năm và 6,6%. Lĩnh vực bất động sản cũng cải thiện tốt, với tổng giá trị phát hành là 8,1 nghìn tỷ đồng. Kỳ hạn bình quân của trái phiếu bất động sản là 3,4 năm, lãi suất bình quân ở mức 11,3%. Chúng tôi cũng lưu ý rằng chỉ có 3 đơn vị bất động sản phát hành trái phiếu trong tháng là Vinhomes (5 nghìn tỷ đồng), Sài Gòn Capital (1 nghìn tỷ đồng) và Thiên An Investment (trên 2 nghìn tỷ đồng).

(tiếp tục ở cột bên cạnh)

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VIBF (tt)

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Sau khi giảm 5,7% trong tháng 9/2023, chỉ số VN Index tiếp tục giảm mạnh 10,9% trong tháng 10. Kết thúc tháng 10, mức tăng tính từ đầu năm của chỉ số VN Index chỉ còn 2,1%.

Thị trường chứng khoán gần như không có tin tức gì tích cực trong tháng 10. Kết quả kinh doanh quý 3 của nhiều doanh nghiệp niêm yết thấp hơn kỳ vọng. Rủi ro về tỷ giá vẫn là điều đáng lo ngại khi lãi suất trái phiếu chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm có thời điểm đã vượt 5%, mức cao nhất từ năm 2007. Thị trường chứng khoán thế giới cũng diễn biến tiêu cực khi chỉ số S&P 500 giảm liên tục trong tháng 9 (-4,9%) và tháng 10 (-2,2%). Ở trong nước, thị trường chứng khoán giao dịch khá ảm đạm với giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày tính trên cả 3 sàn chỉ đạt 16,9 nghìn tỷ đồng, giảm 37% so với tháng 9 và là mức thấp nhất trong 5 tháng.

Trong bối cảnh thiếu thông tin tích cực hỗ trợ, vào ngày 26/10, cổ phiếu VHM bị bán sàn với khối lượng lớn ngay từ phiên ATO, gây tâm lý bi quan lên khắp thị trường. Kết quả là chỉ số VN Index giảm 4,2% chỉ trong một ngày. Mặc dù sau đó, giao dịch bán cổ phiếu VHM này đã được giải thích là do một số nhà đầu tư trái phiếu hoán đổi của Tập đoàn Vingroup thực hiện đồng thời với việc mua trái phiếu nhằm gia tăng lợi nhuận kỳ vọng, tâm lý thị trường vẫn chưa được cải thiện nhiều sau đó.

Tính đến ngày 6/11, đã có 1.570 công ty (chiếm hơn 98% vốn hóa của cả ba sàn) công bố kết quả kinh doanh quý 3 với tổng lợi nhuận sau thuế quý 3 và 9 tháng đầu năm giảm 6,5% và 13,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, 3 ngành có kết quả kinh doanh giảm nhiều nhất ở quý 3 gồm: (1) Ngành Tiện ích, bị ảnh hưởng bởi chi phí tài chính tăng mạnh, lợi nhuận giảm 47% so với cùng kỳ; (2) Ngành Tiêu dùng không thiết yếu có lợi nhuận quý 3 giảm 45% với biên lợi nhuận của các doanh nghiệp bán lẻ điện thoại di động và hàng điện máy bị thu hẹp do cuộc chiến về giá bán trước sức mua yếu của thị trường; (3) Ngành Bất động sản trước khó khăn chung của thị trường cũng ghi nhận lợi nhuận quý 3 giảm 41% so với cùng kỳ. Ngành Tài chính có tổng lợi nhuận quý 3 tăng 4% so với cùng kỳ, chủ yếu đóng góp từ nhóm chứng khoán, trong khi nhóm ngân hàng ghi nhận lợi nhuận giảm 1,6% so với cùng kỳ năm trước.

CẬP NHẬT QUỸ VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ

Giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ của VINACAPITAL-VIBF đã giảm 5,3% trong tháng 10, gần như tương đương với mức giảm của chỉ số tham chiếu (CSTC). Trong 10 tháng đầu năm 2023, Quỹ tăng 4,9%, vượt trội hơn so với mức tăng 3,8% của CSTC. Một số cổ phiếu có diễn biến tốt hơn so với CSTC trong tháng 10 bao gồm ILB (-1,1%), ACB (-2%), và DBD (+5,4%), trong khi một số cổ phiếu có tác động không thuận lợi đến danh mục bao gồm MWG (-28,3%), TCB (-17,7%) and DHC (-16%). Mùa báo cáo kết quả kinh doanh quý 3 kết thúc với danh mục đầu tư của quỹ đạt được mức tăng trưởng tổng lợi nhuận sau thuế (LNST) quý 3 lên đến 24%, vượt xa thị trường chung với mức lợi nhuận giảm 6,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Lấy ví dụ, FPT đạt tăng trưởng LNST 20%, được thúc đẩy bởi sự tăng trưởng của mảng chuyển đổi số và hoạt động giáo dục. FPT cũng rất tích cực trong hoạt động mua bán sáp nhập để có thể nhanh chóng nâng cao các loại hình dịch vụ cung cấp ra thị trường, vừa qua công ty đã thông báo việc mua lại Cardinal Peak, một công ty chuyên về thiết kế và phát triển sản phẩm số đã hoạt động 20 năm tại Mỹ. Các ngân hàng, như VCB, MBB và STB, báo cáo mức tăng trưởng LNST rất tốt, tương ứng với mức tăng 20%, 18% và 35%, được hỗ trợ bởi thu nhập lãi ròng cao hơn hoặc chi phí dự phòng thấp hơn. HPG cho thấy sự cải thiện so với quý trước và cùng kỳ năm trước với LNST quý 3 đạt 2 nghìn tỷ đồng, nhờ sự phục hồi của biên lợi nhuận gộp và giảm chi phí dự phòng tín dụng. Ngược lại, một số công ty không đạt được kỳ vọng của thị trường, như MWG, với LNST quý 3 chỉ là 39 tỷ đồng, do cạnh tranh kéo dài trong mảng kinh điện thoại và điện gia dụng, trong khi mảng bách hóa vẫn chưa có lãi trong quý 3.

Việc thị trường chứng khoán giảm mạnh trong tháng 10 đã đưa mức P/E năm 2023 của VN Index về chỉ còn 10,6 lần, tương đương 1,2 lần độ lệch chuẩn dưới mức trung bình 10 năm. Áp lực về tỷ giá hiện tại đã giảm bớt do lãi suất trái phiếu chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm đã giảm từ mức đỉnh trên 5% xuống còn khoảng 4,6% sau cuộc họp của Cục dự trữ liên bang Mỹ vào cuối tháng 10, kéo theo tỷ giá USD/VND giảm từ 23,600 đồng trong tháng 10 xuống chỉ còn hơn 23,300 đồng/USD vào đầu tháng 11. Chúng tôi cũng kỳ vọng nền kinh tế cũng như kết quả kinh doanh của các công ty niêm yết sẽ phục hồi dần từ Quý 4/2023, điều này sẽ là tác nhân hỗ trợ tích cực cho thị trường chứng khoán trong thời gian tới.

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	Lợi nhuận từ đầu năm
2021	-0.4%	8.3%	1.5%	3.3%	9.9%	1.9%	-0.7%	2.0%	2.9%	3.9%	-0.2%	-1.0%	35.2%
2022	-0.1%	1.9%	3.1%	-2.8%	-1.6%	-1.7%	-0.8%	3.9%	-5.9%	-5.5%	-1.5%	0.5%	-10.5%
2023	4.0%	-2.8%	0.6%	0.5%	1.0%	2.9%	3.8%	1.3%	-1.0%	-5.3%			4.9%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.